

Bản án số: 53 /2017/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 7 năm 2017
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Kim Vinh**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm M Cường**
Bà **Huỳnh Thị Oanh**

* Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 134/2017/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - sinh năm 1986
Địa chỉ: Lô 1652 - Ô 32 Khu phân lô tái định cư - H1 - xã PD - tp.NT - tỉnh Khánh Hòa.
Chị H có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Bùi M - sinh năm 1981
Địa chỉ: Thôn T - xã ST - huyện DK - tỉnh Khánh Hòa.
Anh M vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/4/2017, bản tự khai ngày 28/4/2017, biên bản hòa giải ngày 29/5/2017, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: chị và anh Bùi M tự nguyện yêu thương nhau, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã ST theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34/2009 ngày 05/11/2009. Trong quá trình chung sống thì giữa chị và anh M thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn, dùng những lời lẽ xúc phạm và đánh đập chị. Anh M không quan tâm, chăm sóc gia đình, dẫn đến kinh cái thường xuyên, tình cảm giữa vợ chồng ngày càng áp lực, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Nhiều lần chị cũng cố gắng tạo điều kiện cho anh M, nhưng vẫn không thay đổi bản tính. Chị và anh M đã không chung sống với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm yêu thương, quan tâm chăm sóc đến anh M, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi M.

Về con chung: Chị và anh M có 01 con chung là Bùi Thanh T - sinh ngày 20/5/2010. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T và yêu cầu anh M cấp dưỡng

nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định giữa chị và anh M không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 24/5/2017, biên bản hòa giải ngày 29/5/2017, bị đơn anh Bùi M trình bày: Về thời gian chung sống và kết hôn chị Lê Thị H trình bày là đúng. Giai đoạn đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H phụ bán ở quán nhậu thường xuyên đi làm về khuya, không chăm sóc, quan tâm đến gia đình, có mối quan hệ với người đàn ông khác bên ngoài. Bản thân anh cũng có phần lỗi là chơi cờ bạc, nhiều lần chị H có khuyên, nhưng do bất đồng không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến kinh cãi, anh không kiềm chế được bản thân nên đã có những lời nói xúc phạm và đánh đập chị H. Hiện tại, chị H yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý do anh còn yêu thương chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Bùi Thanh T - sinh ngày 20/5/2010. Nếu Tòa giải quyết ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định giữa anh và chị H không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng anh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Bùi M; sau khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi cháu Thảo trưởng thành (đủ 18 tuổi); về tài sản chung: Chị H và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: Chị H xác định không có nợ chung. Bị đơn anh Bùi M vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về Thủ tục tố tụng: Anh Bùi M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi M.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Bùi M tự nguyện yêu thương, sống chung và được Ủy ban nhân dân xã Suối Tiên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 34/2009 ngày 05/11/2009, theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị H và anh M đều xác định thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chị H cho rằng anh M thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn, dùng những lời lẽ xúc phạm, đánh đập chị và không quan tâm, chăm sóc gia đình. Anh M cho rằng chị H có mối quan hệ với người đàn ông khác bên ngoài, thường xuyên đi làm về rất khuya, không quan tâm, chăm sóc đến gia đình và anh cũng thừa nhận bản thân mình có chơi bài bạc, có những lời nói xúc phạm, đánh đập chị H. Chị H và anh M đều xác nhận vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không có sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau trong cuộc sống. Chị H xác định không còn tình cảm với anh M và không còn chung sống với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Điều này chứng tỏ, anh M không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này, nên cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh M đã có mâu thuẫn dẫn đến gia đình không có hạnh phúc, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể khắc phục, đời sống chung

không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H được ly hôn với anh Bùi M.

Về con chung: Chị H và anh M có 01 con chung Bùi Thanh T - sinh ngày 20/5/2010. Chị H và anh M đều yêu cầu được nuôi con, chị H yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi cháu T trưởng thành, anh M không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện tại chị H và anh M đều có công ăn việc làm, có thu nhập. Cháu T có nguyện vọng được ở với chị H và hiện tại đang được chị H trực tiếp chăm sóc, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường về mọi mặt vật chất, tinh thần của cháu Thảo, nên cần để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung: Chị H và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Chị H và anh M đều xác định không có nợ chung.

Về án phí: Chị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H được ly hôn với anh Bùi M.

- Về con chung: Giao con chung Bùi Thanh T - sinh ngày 20/5/2010, cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Bùi M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), bắt đầu từ tháng 8/2017 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh M được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị H, anh M có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không xét về phần tài sản chung giữa chị Lê Thị H và anh Bùi M.

2. Về án phí: - Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0018046 ngày 24/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DK - Khánh Hòa. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Anh Bùi M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- UBND xã Suối Tiên (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Kim Vinh